



GIỚI THIỆU BÀI THI XẾP LỚP TIẾNG ANH ĐẦU VÀO – 2026

Tân sinh viên nhập học (trừ sinh viên ngành Ngôn Ngữ Anh) phải tham gia bài thi xếp lớp tiếng Anh đầu vào để Nhà trường sắp xếp cấp độ lớp tiếng Anh phù hợp năng lực của sinh viên. Tân sinh viên không tham gia bài thi xếp lớp phải học tiếng Anh dự bị ở cấp độ thấp nhất.

Bài thi xếp lớp Tiếng Anh đầu vào gồm 04 bài thi đánh giá 04 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc và Viết, cụ thể như sau:

Bài thi 1: Đánh giá kỹ năng Nghe

- **Thời gian:** 30 phút.
- **Hình thức thi:** Làm bài trên máy tính.
- **Hướng dẫn bài thi:**
 - Bài thi tổng hợp các dạng câu hỏi khác nhau và độ khó sẽ tăng lên qua mỗi phần.
 - Trước mỗi phần, sinh viên sẽ có thời gian để đọc và phân tích câu hỏi trước khi nghe.
 - Sinh viên chỉ được nghe 01 lần cho từng phần.
- **Cấu trúc bài thi:**
 - Bài thi bao gồm 4 phần, tổng cộng 25 câu hỏi.

Phần	Nội dung + Điểm quy đổi bài thi	Hình thức
Phần 1	- Sinh viên nghe 5 đoạn hội thoại ngắn tương ứng với 5 câu hỏi. Mỗi đoạn hội thoại mô tả một tình huống tương ứng với một trong 3 bức hình. Sinh viên lựa chọn bức hình phù hợp nhất cho từng câu hỏi. Sinh viên được nghe 1 lần. - Điểm quy đổi: Mỗi câu đúng tương ứng với 1 điểm. Tổng cộng: 5 điểm	Trắc nghiệm A,B,C
Phần 2	- Sinh viên nghe một đoạn hội thoại dài về một tình huống và trả lời 5 câu hỏi. Sinh viên được nghe 1 lần. - Điểm quy đổi: Mỗi câu đúng tương ứng với 1 điểm. Tổng cộng: 5 điểm	Trắc nghiệm A,B,C
Phần 3	- Sinh viên nghe 5 đoạn hội thoại riêng biệt, thể hiện thái độ và ý kiến của người nói. Sinh viên trả lời 5 câu hỏi, mỗi câu hỏi tương ứng với từng tình huống. Sinh viên được nghe 1 lần. - Điểm quy đổi: Mỗi câu đúng tương ứng với 1 điểm. Tổng cộng: 5 điểm	Trắc nghiệm A,B,C

Phần	Nội dung + Điểm quy đổi bài thi	Hình thức
Phần 4	- Sinh viên nghe 01 bài giảng học thuật và điền từ vào 10 ô trống, tương đương với 10 câu hỏi. - Điểm quy đổi: Mỗi câu đúng tương ứng với 1 điểm. Tổng cộng: 10 điểm	Điền từ vào ô trống

Bài thi 2: Đánh giá kỹ năng Đọc

- **Thời gian:** 30 phút.
- **Hình thức thi:** Làm bài trên máy tính.
- **Hướng dẫn bài thi:**
 - Bài thi tổng hợp các dạng câu hỏi khác nhau và độ khó sẽ tăng lên qua mỗi phần.
- **Cấu trúc bài thi:**
 - Bài thi bao gồm 4 phần, tổng cộng 25 câu hỏi.

Phần	Nội dung	Hình thức	Điểm
Phần 1	- Phần 1: Sinh viên đọc và lựa chọn đáp án phù hợp cho 5 câu hỏi trắc nghiệm. Các câu hỏi xoay quanh 1 nhân vật hoặc tình huống.	Trắc nghiệm A,B,C	5 điểm
Phần 2	- Phần 2: Sinh viên đọc một đoạn văn về một chủ đề và trả lời 5 câu hỏi trắc nghiệm. Sinh viên chọn đáp án phù hợp nhất dựa theo thông tin của bài văn.	Trắc nghiệm A,B,C	5 điểm
Phần 3	- Phần 3: Sinh viên đọc một đoạn văn có 5 ô trống, tương đương với 5 câu hỏi về một chủ đề. Sinh viên hoàn chỉnh đoạn văn bằng cách chọn đáp án phù hợp cho mỗi ô trống.	Trắc nghiệm A,B,C	5 điểm
Phần 4	- Phần 4: Sinh viên đọc một đoạn văn có 10 ô trống, tương đương với 10 câu hỏi về một chủ đề. Sinh viên hoàn chỉnh đoạn văn bằng cách điền từ phù hợp.	Điền từ	10 điểm

Bài thi 3: Kỹ năng Viết

- **Thời gian:** 45 phút.
- **Hình thức thi:** Làm bài trên máy tính.
- **Cấu trúc bài thi viết:** Thí sinh viết một bài luận (essay) dựa trên một chủ đề cho sẵn. Đề bài cung cấp hai ý chính để thảo luận và yêu cầu thí sinh bổ sung thêm một ý của riêng mình. Trong bài viết, thí sinh cần trình bày quan điểm cá nhân, phát triển ý bằng các lý

lẽ và ví dụ phù hợp, đồng thời tổ chức bài viết thành các đoạn văn mạch lạc và logic với độ dài 140-190 từ.

Bài thi Kỹ năng Viết mẫu.

You **must** answer this question. Write your answer in **140–190** words in an appropriate style.

In your English class, you have been talking about how much teenagers and young people should help with the housework. Now your English teacher has asked you to write an essay.

Write an essay using **all** the notes and give reasons for your point of view.

Teenagers and young people should share housework equally with their parents. Do you agree?

Notes

Write about:

1. who has more time for housework
2. who does housework better
3. (your own idea)

Write your essay.

Bài thi 4: Kỹ năng Nói

- **Thời gian:** 08-10 phút
- **Hình thức thi:** Nói (trực tiếp) tại Phòng thi, gồm 01 giám khảo và 01 sinh viên.
- **Cấu trúc bài thi nói:**
 - **Phần 1 (3 phút):** Giám khảo sẽ phỏng vấn sinh viên liên quan đến thông tin cá nhân.
 - **Phần 2 (2 phút):** Thí sinh được yêu cầu mô tả một bức tranh về một chủ đề trong vòng 1 phút. Thí sinh có 1 phút để chuẩn bị.
 - **Phần 3 (3 phút):** Giám khảo sẽ tiếp tục nêu các câu hỏi có liên quan đến chủ đề và quan điểm sinh viên vừa trình bày ở **Phần 2**.

Bài thi Kỹ năng Nói mẫu.

Content	Number of questions
Part 1 - Introduction and interview <i>Time: 3-4 minutes</i> Phase 1 - Introduction 1. Are you ready to start the speaking test? 2. What's your full name? 3. What should I call you? 4. Could you show me your identification, please?	04 questions (Repeat for all candidates)
<i>Select at least 03 questions from the list to ask the candidate.</i> 1. Where did you go on holiday last year? 2. How long do you spend studying every day? 3. What do you like doing with your friends? 4. What is your favorite day of the week? 5. Tell me about your favorite subject. 6. What kind of clothes do you like?	06 questions
Part 2 – Photo Description <i>Time: 2-3 minutes</i> Interlocutor: Now I'd like you to talk on your own about something. I'm going to give you a photograph and I'd like you to talk about it. Before you talk you'll have one minute to think about what you are going to say. Do you understand? Here is your photograph. It shows friends studying at a cafe. <i>Place the photo in front of the candidate.</i> Please tell us what you can see in the photograph for one minute. Back-up prompts • Talk about the people/person. • Talk about the place. • Talk about other things in the photograph.	01 photo
Part 3 - Two-way discussion <i>Time: 2-3 minutes</i> Interlocutor: Now I'd like to ask you some more questions about the topic of the photograph. Please answer the questions and give reasons or examples when you can. 1. What are the advantages and disadvantages of studying in places such as cafés or libraries? 2. To what extent is learning outside the classroom important for students nowadays? 3. How might the way people study change in the future?	03 follow-up questions